

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-PT

Ngày 10 tháng 11 năm 2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H N**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ph Th M.
- Các Thẩm phán: Ông Tr Đ H và bà T Th X Th.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tr V H
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N tham gia phiên tòa: Bà Ng Nh Q - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H N mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân và Gia đình đã thụ lý số 119/2022/TLPT-HNGĐ ngày 05/10/2022, do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 29/2022/HNGĐ-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th O, thành phố H N, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXX-HNGĐ-PT ngày 11/10/2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Ng B Q, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph M, xã M H, huyện Th O, TP H N.

**Bị đơn:** Bà Ng Th H, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph M, xã M H, huyện Th O, TP H N.

**TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo án sơ thẩm ông Ng B Q trình bày: Ông và bà Ng Th H có đăng ký kết hôn năm 1987 tại UBND xã M H, huyện Th O, Thành phố H N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một thời gian dài và đã có 02 con chung. Đến năm 2015 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do cuộc sống, sinh hoạt có nhiều bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày có nhiều mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân lúc đầu do bà H nghi ngờ ông ngoại tình, sau này không còn tình cảm nữa, vợ chồng sống ly thân 08 năm nay ông Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn bà H.

*Về con chung:* Ông Q xác nhận vợ chồng có hai con chung. Cháu lớn là Ng B M Đ, sinh năm 1988; cháu thứ hai là Ng Tr M, sinh năm 1994. Hiện hai cháu đã trưởng thành có gia đình riêng.

*Về tài sản chung:* Ông Q xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về công nợ chung:* Ông Q xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn bà Ng Th H đã có lời khai và ý kiến như sau:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn đúng với lời trình bày của ông Q.

Về tình cảm vợ chồng, sau khi kết hôn bà và ông Q chung sống với nhau hạnh phúc thời gian dài đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q chung sống với người khác từ đó đến nay. Tuy nhiên công việc lớn trong gia đình ông Q vẫn là người đứng ra lo liệu, mặc dù ông Q sống chung với người khác nhưng tình cảm của bà vẫn bình thường dù vợ chồng đã ly thân được 08 năm. Nay ông Q ly hôn bà không đồng ý ly hôn, vì không muốn gia đình tan vỡ, ảnh hưởng đến các con.

*Về con chung:* Bà và ông Q xác nhận vợ chồng có hai con chung. Cháu lớn là Ng B M Đ, sinh năm 1988; cháu thứ hai là Ng Tr M, sinh năm 1994. Hiện hai cháu đã trưởng thành có gia đình riêng.

*Về tài sản chung, công nợ chung:* Bà và ông Q xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Toà, Bà H vẫn giữ nguyên toàn bộ các lời khai của mình không có trình bày thêm.

Với nội dung như trên, tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th O đã Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: 1. Anh Ng B Q được ly hôn chị Ng Th H.

2. Về con chung: Anh Q và anh Q có 02 con chung là Ng B M Đ, sinh năm 1988 và Ng Tr M, sinh năm 1994. Hiện 02 cháu đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên Tòa không xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí và ấn định thời hạn kháng cáo của đương sự trong vụ án.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Th O xét xử, ngày 27/7/2022 bà Ng Th H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bà Ng Th H trình bày ông bà đã tuổi cao con cháu trưởng thành, không muốn vợ chồng ly hôn ảnh hưởng đến con cháu, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm để vợ chồng bà được đoàn tụ.

Ông Q trình bày ông và bà H đã sống ly thân, ông không còn tình cảm vợ chồng và đã có người khác nên ông mong muốn được ly hôn bà H.

- Ý kiến của bà Kiểm sát viên về hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 29/HNGĐ-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án huyện Th O.

Áp phí phúc thẩm bà Ng Th H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên.

[1] Về tố tụng: Ông Ng B Q có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Bà Ng Th H có đơn kháng cáo ghi ngày 08/8/2022 và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được coi là kháng cáo hợp lệ.

[2] Tòa án nhân dân huyện Th O xác định tranh chấp ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Th O, TP H N giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền cũng như thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Về nội dung kháng cáo:**

[3]. Nội dung kháng cáo của bà Ng Th H về đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng bác đơn yêu cầu của ông Ng B Q

\* Đối với tài sản chung, công nợ chung: Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Th O giải quyết vụ kiện, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung, công nợ chung việc này đã thể hiện tại các Biên bản lấy lời khai và hòa giải ông Q và bà H đều thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với con chung: Ông Q và Bà H có 02 con chung là Ng B M Đ, sinh năm 1988 và Ng Tr M, sinh năm 1994. Hiện cả 02 cháu đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên Tòa không xét.

\* Về tình cảm: Sau khi kết hôn bà H và ông Q chung sống với nhau hạnh phúc thời gian dài đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H nghi ngờ ông Q chung sống với người khác. Nhưng công việc lớn trong gia đình ông Q vẫn là người đứng ra lo liệu, có trách nhiệm với gia đình, mặc dù ông Q sống chung với người khác nhưng tình cảm của bà vẫn mong muốn giữ gìn gia

đình. Nay ông Q ly hôn bà không đồng ý ly hôn, vì không muốn gia đình tan vỡ, ảnh hưởng đến các con.

Hội đồng xét xử nhận thấy thực tế ông Q xác nhận đã chung sống với người đàn bà khác nên mong muốn ly hôn bà H, nhưng mâu thuẫn vợ chồng của ông Q và bà H chưa đến mức trầm trọng, hơn nữa từ việc quan hệ không lành mạnh lỗi do ông Q gây nên, việc sống chung với người khác là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Q, nhận định đời sống chung vẫn có khả năng tiếp tục kéo dài, vì ông đã có tuổi có thể thay đổi tâm tính tạm thời nên khả năng đoàn tụ cao không có căn cứ cho ly hôn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Bản án sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố H N, về con chung đã được nhận định ông Q và bà H có 02 con chung là anh Ng B M Đ, sinh năm 1988 và chị Ng Tr M, sinh năm 1994. Hiện 02 cháu đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên Tòa không xét. Tại Quyết định của Bản án áp dụng các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình là không chính xác nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy các con chung của ông Q và bà H đều trưởng thành, lao động tự lập được nên không phải áp dụng các Điều luật trên cần phải sửa phần Quyết định của Bản án về áp dụng Điều luật. Hội đồng xét xử nhận thấy chấp nhận đơn kháng cáo của bà Ng Th H và sửa Bản án sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố H N là có căn cứ.

Đối với quan điểm của bà đại diện viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử nhận thấy từ lời khai có sự việc mâu thuẫn, đã có thời gian ly thân nhưng ông Q gần đây mới gửi đơn xin ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn chưa trầm trọng, hơn nữa mâu thuẫn xuất phát từ phía ông Q nên Hội đồng xét xử không nhất trí với quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ng Th H, Sửa bản án sơ thẩm số 29/2022/HNGĐ-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th O, TP H N.

**Xử :** 1. Bác đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Ng B Q và bà Ng Th H.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Ng B Q phải chịu 300.000 đồng án phí LHST được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai số 0053799 ngày 04/6/2012 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, TP H N.

3. Về án phí Phức thẩm : Bà Ng Th H không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm, Trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà Ng Th H đã nộp tại biên lai số 0053867 ngày 08/8/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Th O.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/11/2022).

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố H N;
- TAND huyện Th O;
- Chi cục THADS huyện Th O;
- Các đương sự;
- Lưu VP-TAHN/hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ph Th M**